

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỘ ĐỨC  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2019/HNGĐ - ST

Ngày 19/8/2019

“V/v Ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bích Vân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Nguyễn Văn Việt;  
2/ Ông Phan Trường Chinh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Bích Thuyền là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Thu Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 19/8/2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 93/2019/TLST- HNGĐ, ngày 15/5/2019 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐXXST- HNGĐ, ngày 31/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Kim H

- *Bị đơn:* Anh Phù Tấn P

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi

(Chị Hoa có mặt, anh Phong có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/5/2019; các lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Phạm Thị Kim H trình bày:*

Chị và anh Phù Tấn P tìm hiểu, yêu thương nhau và tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi vào năm 2011. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng hay cãi vã nhau do bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày mặc dù đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không có kết quả, từ năm 2013 đến nay chị và anh P không sống chung với nhau, không ai quan tâm

đến ai. Nay, chị không thể duy trì mối quan hệ hôn nhân này nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh P.

Về con chung: Chị và anh P có 01 con chung tên Phù Phạm Phi P, sinh ngày 08/9/2009, hiện con đang ở với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh P cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại biên bản ngày 03/7/2019 bị đơn là anh Phù Tấn P trình bày:*

Anh và chị Phạm Thị Kim H tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ vào năm 2011. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không hợp tính nhau, luôn bất đồng quan điểm dẫn đến cuộc sống hôn nhân giữa anh chị không hạnh phúc, mâu thuẫn ngày càng nghiêm trọng nên đã ly thân từ năm 2013, phần ai lo cuộc sống của người đó. Nay, chị H yêu cầu ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Có 01 con chung tên Phù Phạm Phi P, sinh ngày 08/9/2009, hiện con chung đang sống với chị H. Khi ly hôn anh tự nguyện giao con chung cho chị H nuôi dưỡng. Anh không cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự:*

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án của của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đều thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo đúng quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cho chị H được ly hôn anh P; về con chung: Giao con chung Phù Phạm Phi P, sinh ngày 08/9/2009 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh P không cấp dưỡng cho con; về tài sản chung, nợ chung: Không có. Ngoài ra, đương sự còn chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:*

**[1] Về tố tụng:** Đương sự trong vụ án là anh Phù Tấn P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 1 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự.

## **[2] Về nội dung vụ án:**

**[2.1] Về hôn nhân:** Chị Phạm Thị Kim H và anh Phù Tấn P tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện M. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh P là hợp pháp.

Chị H và anh P đều thừa nhận sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được ba năm thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi vã và thực tế chị H, anh P không sống chung với nhau đã 6 năm, phần ai nấy sống không ai quan tâm đến ai. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, chị H yêu cầu ly hôn, anh P đồng ý. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được HĐXX chấp nhận.

**[2.2] Về con chung:** Chị H và anh P có một con chung tên Phù Phạm Phi P, sinh ngày 08/9/2009, hiện con đang ở với chị H. Khi ly hôn chị H yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh P cấp dưỡng cho con. HĐXX xét thấy: Cháu P đang sống ổn định với mẹ, anh P thống nhất giao con cho chị H nuôi, hơn nữa cháu P cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy, nguyện vọng xin nuôi con của chị H là có căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Chị H không yêu cầu anh P cấp dưỡng cho con nên HĐXX không xem xét giải quyết.

**[2.3] Về tài sản chung và nợ chung:** Không có, không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

**[2.4] Về án phí:** Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Chị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 235, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Về hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Kim H. Chị Phạm Thị Kim H được ly hôn anh Phù Tấn P.

**2. Về con chung:** Giao con chung tên Phù Phạm Phi P, sinh ngày 08/9/2009 cho chị Phạm Thị Kim H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Phù Tấn P không cấp dưỡng cho con.

Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết một trong hai bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng cho con.

**3. Về tài sản chung và nợ chung:** Không có, không yêu cầu nên HĐXX không giải quyết.

**4. Về án phí:** Chị Phạm Thị Kim H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003913, ngày 15 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Quảng Ngãi nên được khấu trừ xong.

**Về quyền kháng cáo:** Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 19/8/2019), đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Bích Vân**

